

Bản án số: 209/2020/HS-PT

Ngày: 09-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Hoàng Văn Thành**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Thu**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tường Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 171/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thế M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2019/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN THẾ M, sinh ngày 11/11/19XX tại T N; ĐKKHKT: Tổ X, phường P Đ P, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Số nhà XA, Tổ Y, phường T V, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hòa B và bà Đinh Thị D; có vợ

Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số: 14/2006/HSST ngày 28/02/2006, TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội “*Hủy hoại tài sản*” (Đã được xóa án tích);

- Ngày 09/7/2017, Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” (Đã được xóa).

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00’ ngày 01/12/2018, chị Nguyễn Vân K (sinh năm: 19XX; nơi cư trú: Số X H B, H K, Hà Nội; có GPLX ô tô hạng B2) điều khiển xe ô tô BKS: 29A- 956.XX lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp, chiều Nội Bài đi cầu Nhật Tân; đến địa phận Ngọc Chi, Vĩnh Ngọc, Đông Anh, Hà Nội, đã bị xe ô tô (chưa rõ BKS, người điều khiển) đi phía sau đâm. Hậu quả: Xe ô tô BKS: 29A- 956.XX bị thiệt hại phần đuôi xe và nổ lốp bánh sau bên phải. Chị K và người điều khiển xe liên quan hòa giải. Sau đó, phương tiện liên quan rời khỏi hiện trường; xe ô tô BKS: 29A- 956.XX đỗ tại làn đường thứ hai tính từ trái sang phải.

Đến 13h25’ ngày 01/12/2018, bị cáo Nguyễn Thế M (có GPLX ô tô hạng D) điều khiển xe ô tô BKS: 20B- 015.YY lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp, chiều Nội Bài đi cầu Nhật Tân. Đến địa phận Ngọc Chi, Vĩnh Ngọc, Đông Anh, Hà Nội, bị cáo M điều khiển xe đâm vào đuôi xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ do anh Nguyễn Quang Đ (sinh năm: 19XX; nơi cư trú: Tổ X, M D, C G, Hà Nội; có GPLX ô tô hạng B2) điều khiển, lưu thông phía trước cùng chiều; sau va chạm, xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ bị đẩy về phía trước va chạm với xe ô tô BKS: 29A- 956.XX do chị Nguyễn Vân K điều khiển.

Hậu quả: Xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ và xe ô tô BKS: 29A- 956.XX bị hư hỏng.

Kết luận định giá tài sản số 215/HĐDGTS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ Anh: Đối với thiệt hại tài sản xe ô tô BKS: 29A-956.XX và xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ là 282.015.151 đồng (hai trăm tám mươi triệu không trăm mười năm nghìn một trăm năm một đồng), trong đó:

+ Thiệt hại xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ, nhãn hiệu Honda, sơn màu đen, số máy J35A92300883, số khung 2HKYF18647 là 262.600.151 đồng, gồm: Chi phí nhân công sửa chữa 18.700.000 đồng; chi phí phụ tùng, vật tư thay thế là 220.027.410 đồng; chi phí thuế VAT 23.872.741 đồng.

+ Thiệt hại xe ô tô BKS: 29A- 956.XX, nhãn hiệu Toyota, sơn màu xanh, số máy 1GR0168256, số khung JTEBU25J64003883 khi va chạm với xe ô tô 29A- 731.ZZ là 19.415.000 đồng, gồm: Chi phí nhân công sửa chữa 11.700.000 đồng; chi phí phụ tùng, vật tư thay thế 5.950.000 đồng; chi phí thuế VAT 1.765.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều xe chạy, ngăn cách bằng dải phân cách cố định; phần đường bên phải, chiều Nội Bài đi cầu Nhật Tân rải nhựa, nhẵn, phẳng, rộng 16m gồm bốn làn đường xe chạy, được phân chia bằng vạch sơn màu trắng đứt đoạn. Lấy mép dải phân cách bên phải, chiều Nội Bài đi cầu Nhật Tân làm chuẩn:

Xe ô tô BKS: 29A- 956.XX đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng cầu Nhật Tân; trục bánh trước bên trái cách mép dải phân cách làm chuẩn 4,3m và cách cột đèn điện 3C/DB3-L1/1 là 12,6m; trục bánh sau bên trái cách mép dải phân cách làm chuẩn 4,2m.

Xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng cầu Nhật Tân; trục bánh trước bên trái cách mép dải phân cách làm chuẩn 4,8m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 29A- 956.XX là 4,15m; trục bánh sau bên trái cách mép dải phân cách làm chuẩn 4,76m.

Xe ô tô BKS: 20B- 015.YY đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng cầu Nhật Tân; trục bánh trước bên trái cách mép dải phân cách làm chuẩn 2,9m và cách

trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ là 3,5m; trục bánh sau bên trái cách mép dải phân cách làm chuẩn 3,35m.

Mặt đường để lại vùng nhựa vỡ, đất rơi vãi KT (9,9x2,8)cm, điểm gần nhất trùng với tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 20B- 015.YY và cách mép dải phân cách làm chuẩn là 3,3m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 29A- 956.XX, xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ và xe ô tô BKS: 20B- 015.YY xác định:

- Kết quả khám xe ô tô BKS: 29A- 956.XX:

+ Ốp bánh dự phòng vỡ, gãy rời khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài ốp nhựa có vết trượt xước, mặt vết bám dính chất màu trắng (dạng bã ma tít) và mảnh bã ma tít màu trắng - xám KT (74x67)cm; mặt ngoài chắn đà phía sau có vết trượt, xước, rách, cong, bẹp nhựa KT (67x45)cm, vết có chiều từ sau về trước. Các dấu vết này tương ứng, phù hợp với dấu vết để lại tại đầu xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ.

+ Mặt ngoài chắn đà sau bên phải có vết trượt xước nhựa, mặt vết bám dính chất màu vàng và đen KT (24,5x38)cm, vết có chiều từ sau về trước; mặt ngoài nhựa ốp sườn xe bên phải, chắn bùn phía sau bên phải có vết trượt xước nhựa, mặt vết bám dính chất màu trắng và đỏ (dạng sơn) KT (96x49)cm, vết có chiều từ sau về trước; vành bánh sau bên phải có dấu vết trượt xước, vỡ kim loại KT (47x40)cm; mặt ngoài má lốp bánh sau bên phải có vết trượt sạch bụi đất, lộ cao su màu đen, mặt vết bám dính chất màu nâu. Các dấu vết này phù hợp với lời khai bà Nguyễn Văn K về vụ tai nạn giao thông với xe ô tô bà K không nhớ BKS.

- Kết quả khám xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ:

+ Mặt ngoài nắp ca bô phía trước có dấu vết trượt, xước, cong vắn kim loại, bong tróc sơn và mảnh bã ma tít KT (75x29)cm, vết có chiều từ trước về sau; mặt ngoài mặt ca lăng phía trước đầu xe có vết trượt xước nhựa, mặt vết bám dính chất màu nâu vàng và xám xanh KT (12x26)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái; mặt ngoài chắn đà trước bên trái có vết trượt, xước, rách nhựa, mặt vết bám dính chất màu trắng (dạng sơn) KT (56x53)cm, vết có chiều từ trước về sau; mặt ngoài BKS: 29A- 731.ZZ và ốp nhựa phía

trước đầu xe có vết trượt xước, cong kim loại, trượt xước, rách nhựa, mặt vết bám dính chất màu xanh (dạng sơn) KT (63x29)cm, vết có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này tương ứng, phù hợp với dấu vết để lại tại mặt ngoài ốp bánh dự phòng và mặt ngoài chắn đà sau xe ô tô BKS: 29A- 956.XX.

+ Mặt ngoài cốp phía sau xe có vết trượt xước, cong kim loại, mặt vết bám dính chất màu trắng (dạng sơn) KT (110x25)cm, vết có chiều sau về trước; mặt ngoài chắn đà và nhựa ốp đuôi xe có vết trượt xước, vỡ nhựa, mặt vết bám dính chất màu trắng (dạng sơn) KT (127x34)cm, vết có chiều từ sau về trước và từ dưới lên trên. Dấu vết tương ứng, phù hợp với dấu vết để lại trên xe ô tô BKS: 20B- 015.YY.

- **Kết quả khám xe ô tô BKS: 20B- 015.YY:** Chắn đà trước và BKS: 20B- 015.YY gắn phía trước có vết cong, bẹp lõm kim loại, rách nhựa, mặt vết bám dính chất màu hồng và màu đen (dạng sơn) KT (60x17,5)cm, vết có chiều từ trước về sau; mặt ngoài mặt ca lăng và chắn đà trước có vết trượt xước nhựa, mặt vết bám dính chất màu trắng và màu đen (dạng sơn) KT (91x31)cm, vết có chiều từ trước về sau và dưới lên trên; mặt ngoài nắp ca bô phía trước có vết trượt xước kim loại, mặt vết bám dính chất màu trắng KT (81x11)cm, vết có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này tương ứng, phù hợp với dấu vết để lại tại mặt ngoài cốp phía sau, mặt ngoài nhựa ốp đuôi xe và chắn đà sau xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe ô tô BKS: 29A- 956.XX và xe ô tô BKS: 20B- 015.YY: Phanh tay và phanh chân tác dụng.

- Xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ: Xe ô tô bị hỏng do va chạm tai nạn nên không kiểm tra được hệ thống phanh.

Vật chứng tạm giữ:

- Xe ô tô BKS: 29A- 956.XX nhãn hiệu Toyota Prado, màu sơn xanh, số máy 1GR0168256, số khung JTEBU251640038988.

- Xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ nhãn hiệu Honda Pilot, màu sơn đen, số máy J35A92300883, số khung 2HKYF18647H500806.

- Xe ô tô BKS: 20B- 015.YY nhãn hiệu Ford Transit, màu sơn đen, số máy RATORQ4D243H, số khung TGMCGYR50254.

Bị cáo Nguyễn Thế M điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Anh Nguyễn Quang Đ không có lỗi trong vụ tai nạn; Chị Nguyễn Vân K đỗ xe ô tô BKS: 29A- 956.XX tại phần đường xe chạy do xe bị hỏng trong quá trình va chạm tai nạn. Chị K chưa kịp thực hiện cảnh báo thì ngay sau đó tiếp tục bị xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ va chạm. Do vậy, chị K không có lỗi đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết.

Xe ô tô BKS: 29A- 956.XX, xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ và xe ô tô BKS: 20B- 015.YY có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe, phần bảo hiểm chủ xe không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế M (đi kèm hồ sơ vụ án).

Phản dân sự:

- Công ty TNHH Vận tải M A và bị cáo Nguyễn Thế M đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Quang Đ 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Anh Đ nhận tiền, không có đề nghị gì khác, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế M.

- Chị Nguyễn Thị Vân K xin tự chịu hậu quả đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 29A- 956.XX.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thế M 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/12/2019 bị cáo Nguyễn Thế M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo hiện đang mức bệnh HIV, Bỏ để được hưởng chính sách chất độc màu da cam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế M và xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế M đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thế M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản, khám nghiệm hiện trường, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h25' ngày 01/12/2018, Nguyễn Thế M (có GPLX ô tô hạng

D) điều khiển xe ô tô BKS: 20B- 015.YY lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp, chiều Nội Bài đi cầu Nhật Tân. Đến địa phận Ngọc Chi, Vĩnh Ngọc, Đông Anh, Hà Nội, do bị cáo M điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình đã đâm vào đuôi xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ do anh Nguyễn Quang Đ điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều; sau va chạm, xe ô tô BKS: 29A- 731.ZZ bị đẩy về phía trước va chạm với xe ô tô BKS: 29A- 956.XX do chị Nguyễn Vân K điều khiển. Hậu quả tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 282.015.151 đồng. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông của bị cáo Nguyễn Thế M vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 282.015.151 đồng đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế M xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã xử hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Thế M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian do bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội lại bỏ trốn, Cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thế M là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M mức hình phạt 16 tháng tù là còn có phần quá nghiêm khắc; bản thân các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ và đang phải nuôi con nhỏ; gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, là thương binh bị nhiễm chất độc màu da cam; bị cáo hiện mắc bệnh

hiếm nghèo. Do vậy nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm được hòa nhập với xã hội thành công dân tốt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn Thế M kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Nguyễn Thế M 09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Đông Anh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh